

Bản án: 316/2018/HNGĐ-ST

Ngày 09/10/2018

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Tự Soái

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Bùi Thị Hoanh

2. Bà Nguyễn Thị Mừng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Oanh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa:** Bà Trương Thị Vân, Kiểm sát viên.

Vào hồi 7 giờ 30 phút ngày 09 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam xét sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 222/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2018 về việc “Ly hôn và tranh chấp con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2018/QĐST-HPT ngày 01 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Dương Thị Anh Đ; trú tại thôn T, xã A, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; có mặt tại phiên tòa.

**- Bị đơn:** Ông Đinh Công P; trú tại thôn T, xã A, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 6 năm 20178 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Đ bà Dương Thị Anh Đ (nguyên đơn) trình bày:

1. Về hôn nhân:

Bà Đ và ông P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn số 13/2016 ngày 03 tháng 3 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

Bà Đ và ông P chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 5 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông P không có trách nhiệm với vợ con, không lo làm ăn, chơi bời rồi lâm vào tệ nạn xã hội sử dụng ma túy đá, bà Đ góp ý thì ông P dùng bạo lực đánh đập vũ phu bà. Do chịu đựng không nổi nên bà Đ bỏ đi từ tháng 5 năm 2018 đến nay và vợ chồng không còn chung sống với nhau.

Bà Đ nhận thấy không thể tiếp tục chung sống, tình cảm vợ chồng cũng không còn. Vì vậy, nguyên đơn làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông P.

Tại các văn bản ghi ý kiến của ông Đinh Công P (bị đơn) trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, ông P đồng ý với lời trình bày của bà Đ về điều kiện, thời gian, địa điểm kết hôn.

Nguyên nhân mâu thuẫn ông P cho rằng do bất đồng quan điểm sống nên bà Đ bỏ về nhà cha ruột sinh sống. Ông P nhận thấy vẫn còn tình cảm với bà Đ nên không đồng ý ly hôn.

2. Về con chung:

Bà Đ khai vợ chồng có 01 con chung là Đình Thục U, sinh ngày 15 tháng 8 năm 2015.

Bà Đ xin được nuôi dưỡng cháu U, không yêu cầu ông P đóng góp nuôi con.

Ông P công nhận vợ chồng có 01 con chung như bà Đ khai, nếu bà Đ cương quyết ly hôn ông có nguyện vọng được nuôi cháu Đình Thục U, không yêu cầu bà Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung:

Bà Đ và ông P cùng khai không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung:

Bà Đ và ông P cùng khai không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của đương sự, nguyên đơn bà Đ đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định pháp luật. Đối với bị đơn ông P đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án hợp lệ. Tuy nhiên, tại phiên tòa ngày 01 tháng 10 năm 2018 và phiên tòa hôm nay ông P vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Ông P đã từ bỏ việc thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đ và ông P đều có lời khai thống nhất, phù hợp với tài liệu điều tra thể hiện cả hai xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 03 tháng 3 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ.

Sau khi xác lập quan hệ hôn nhân vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 5 năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Bà Đ nhận thấy không thể chung sống và duy trì mối quan hệ hôn nhân cùng với ông P nên xin được ly hôn với ông P nhưng ông không đồng ý ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà Đ và ông P đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng đã bỏ mặc nhau không còn chung sống từ tháng 5 năm 2018. Vì vậy, chấp nhận cho bà Đ được ly hôn với ông P là phù hợp với thực tế và quy định pháp luật.

- Về quan hệ con chung: Bà Đ và ông P đều có nguyện vọng nuôi cháu Đình Thục U. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải căn cứ quyền lợi về mọi mặt của con. Hiện tại cháu U còn nhỏ cần có sự chăm sóc của người mẹ. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển ổn định cho con vị thành niên nên giao cháu Đình Thục U cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với thực tế và quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về quan hệ tài sản chung: Bà Đ và ông P không yêu cầu giải quyết.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ông Đinh Công P là bị đơn trong vụ án đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng ông P cố tình vắng mặt không có lý do. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông P là đúng với khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà Đ và ông P là hợp pháp. Quá trình chung sống ông P không có trách nhiệm với vợ con, chơi bời rồi lâm vào tệ nạn xã hội sử dụng ma túy đá về nhà dùng bạo lực đánh đập bà Đ. Theo xác minh tại địa phương, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra bà Đ đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống, hiện tại giữa bà Đ và ông P không còn chung sống với nhau. Đối với ông P không đồng ý ly hôn nhưng lại không có mặt tại phiên tòa để trình bày nguyện vọng. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà Đ và ông P đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Đ là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Bà Đ và ông P đều có nguyện vọng nuôi con. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Xét thấy, bà Đ có công việc làm và thu nhập hằng tháng ổn định, có điều kiện chăm sóc con chung. Cháu U còn nhỏ là con gái nên cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của mẹ. Trong thời gian trước đây và hiện nay cháu U đều do bà Đ nuôi dưỡng và đảm bảo tốt về mọi mặt. Căn cứ vào các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình có căn cứ để chấp nhận nguyện vọng của bà Đ được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Đinh Thực U là phù hợp với thực tế và quy định pháp luật.

Ông P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chưa thành niên khi cần thiết đôi bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. Về cấp dưỡng: Bà Đ không yêu cầu ông P đóng góp nuôi con nên Tòa án không xem xét đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông Đinh Công P.

[5]. Về tài sản chung: Bà Đ và ông P không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[6]. Về nợ chung: Không có.

[7]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án thì bà Đ phải nộp 300.000 đồng án phí.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Dương Thị Anh Đ đối với ông Đinh Công P.

1. Về hôn nhân: Cho bà Dương Thị Anh Đ được ly hôn với ông Đinh Công P.

2. Về con chung: Giao con chung Đinh Thực U, sinh ngày 15 tháng 8 năm 2015 cho bà Dương Thị Anh Đ được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu U đủ 18 tuổi.

Ông Đ không yêu cầu ông P đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn không ai được cản trở. Khi có lý do chính đáng các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Dương Thị Anh Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 11141 ngày 03 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. Bà Đ đã nộp đủ.

- **Về quyền kháng cáo:** Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Đại Lộc;
- Chi cục THADS huyện Đại Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Tự Soái**



